

Thủy Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2021

Số: 164/2021/QĐHG -DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Lương Ngọc Anh.

Căn cứ vào Điều 117; Điều 119; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 500; Điều 501; Điều 502 Bộ luật dân sự; Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 03 tháng 8 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Dân sự giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị C; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Sơn, Bắc Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 200/UQ-NHNoKS-KHKD ngày 19/7/2021).

- Người bị kiện: Ông Vũ Đình T, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Tr, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị C; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Sơn, Bắc Hải Phòng và Ông Vũ Đình T và bà Trần Thị Tr; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ tín dụng: Tính đến hết ngày 03/8/2021, ông Vũ Đình T và bà Trần Thị Tr xác nhận còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Sơn, Bắc Hải Phòng tổng số tiền là: 70.032.778 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 53.000.000 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là: 14.746.389 đồng và nợ lãi quá hạn là: 2.286.389 đồng.

2.2 Về phương án trả nợ: Từ ngày 15 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022, ông Vũ Đình T và bà Trần Thị Tr phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tối thiểu là 4.000.000 (Bốn triệu đồng) vào nợ gốc, thời gian trả nợ là vào ngày 30 hàng tháng.

Chậm nhất đến ngày 31/7/2022, ông Vũ Đình T và bà Trần Thị Tr phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn còn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Ông Vũ Đình T và bà Trần Thị Tr tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 04/8/2021 cho đến khi ông Vũ Đình T và bà Trần Thị Tr theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2.3 Về Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Vũ Đình T và bà Trần Thị Tr vi phạm thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Kỳ Sơn, Bắc Hải Phòng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 189,5m² đất (trong đó: Phần diện tích 48m² nằm trong chỉ giới hành lang giao thông đường liên xã) và nhà ở cấp 4, diện tích xây dựng 20,24m² và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 424a, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: Thôn Phù Lưu, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 611934, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00038 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/9/2010 cho chủ sử dụng là ông Vũ Đình T để thu hồi nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.